

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2024/DS-ST**
Ngày 09 - 8 - 2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV; địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP VNTV.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP VNTV.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Đ – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Đoàn Anh T – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP VNTV; địa chỉ: Lầu 1, 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 22/6/2023); vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Đức Q, sinh năm 1985 và bà Cao Thị Minh T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 01, xã Kiến Thành, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 28/02/2017, ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T có ký hợp tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD với Ngân hàng TMCP VNTV chi nhánh Sài Gòn (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 234.500.000đ (hai trăm ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 28/02/2017 đến ngày 28/02/2022, mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất thả nổi theo khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Khế ước nhận nợ số: 01/12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017. Khi vay Ông Q, bà T có thể chấp xe Somi RơMoóc, nhãn hiệu: KCT; số loại: F33 BC 01, số khung: F3BCHS000042, biển số xe 48R-000.41 theo giấy chứng nhận đăng ký RơMoóc, Somi RơMoóc số 000083 ngày 27/02/2017 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đăk Nông cấp mang tên ông Mai Đức Q theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 12191308/SGN/HĐTC ngày 28/02/2017 với Ngân hàng TMCP VNTV (VPBANK) chi nhánh Sài Gòn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T đã trả cho Ngân hàng TMCP VNTV (VPBANK) (gọi tắt là Ngân hàng) được tổng số tiền là 183.438.328 đồng, trong đó tiền gốc trả đến ngày 24/10/2019 là 125.088.000 đồng và tiền lãi trong hạn trả đến ngày 24/11/2019 là 58.350.328 đồng. Ông Q, bà T thay đổi nơi cư trú nên việc nhắc nhở thu hồi nợ không có kết quả. Ông Quyền đã tự ý bán xe thế chấp mà không được sự đồng ý của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP VNTV (VPBANK) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T phải trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017 với tổng số tiền là 216.038.771 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 109.412.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 09/8/2024 là 106.626.771 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn 5.072.942 đồng, tiền lãi quá hạn 101.553.829 đồng). Kể từ ngày 10/8/2024 ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T không trả hoặc trả không đủ tiền gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T trình bày:

Ngày 28/02/2017, ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T có ký hợp tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD với Ngân hàng TMCP VNTV (VPBANK) chi nhánh Sài Gòn (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền là 234.500.000đ (hai trăm ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 28/02/2017 đến ngày 28/02/2022, mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất thả nổi theo khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Khế ước nhận nợ số: 01/12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017. Khi vay ông bà có thể chấp xe Somi RoMoóc, nhãn hiệu: KCT; số loại: F33 BC 01, số khung: F3BCHS000042, biển số xe 48R-000.41 theo giấy chứng nhận đăng ký RoMoóc, Somi RoMoóc số 000083 ngày 27/02/2017 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp mang tên ông Mai Đức Q. Ông bà đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc đến ngày 24/10/2019 là 125.088.000 đồng và tiền lãi đến ngày 24/11/2019 là 58.350.328 đồng, còn nợ tiền vay gốc là 109.412.000 đồng. Tháng 3/2019, ông Quyền đã bán chiếc xe Somi RoMoóc, nhãn hiệu: KCT; số loại: F33 BC 01, số khung: F3BCHS000042, biển số xe 48R-000.41 cho ông Tấn ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hai bên có viết giấy mua bán xe (đã bị mất) và ông Quyền có giao bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký RoMoóc, Somi RoMoóc số 000083 ngày 27/02/2017 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp mang tên ông Mai Đức Q cho ông Tấn. Bà H làm ở Ngân hàng có liên lạc với ông Tấn để yêu cầu ông T đóng tiền gốc và tiền lãi hàng tháng thì ông Tấn đồng ý. Hiện nay Ông Q, bà T không cung cấp được họ tên, địa chỉ cư trú của ông T, bà H. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, ông Q, bà T không đồng ý vì lý do ông bà đã bán và bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho bên mua là ông T. Bà H là cán bộ tín dụng của Ngân hàng đã làm việc trực tiếp với ông T để ông T thay ông Q, bà T trả nợ gốc và lãi hàng tháng còn lại thay cho ông Q, bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số: 21/2021/NĐ-CP ngày 13/9/2021 của Chính phủ quy định về thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV, bị đơn ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo hợp tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017 với tổng số tiền là 216.038.771 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 109.412.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 09/8/2024 là 106.626.771 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 5.072.942 đồng, tiền lãi quá hạn là 101.553.829 đồng). Kể từ ngày 10/8/2024 ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T không trả hoặc trả không đủ tiền gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn là ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T cùng cư trú tại thôn 01, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T xác nhận có ký hợp tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017 với Ngân hàng TMCP VNTV (VPBANK) chi nhánh Sài Gòn để vay số tiền là 234.500.000đ (hai trăm ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 28/02/2017 đến ngày 28/02/2022. Việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là hợp đồng hợp pháp. Bị đơn thừa nhận đã nhận đủ số tiền vay và đến ngày 24/10/2019 mới trả được số tiền vay gốc là 125.088.000 đồng và đến ngày 24/11/2019 trả được số tiền lãi trong hạn là 58.350.328 đồng, còn nợ tiền vay gốc là 109.412.000 đồng. Như vậy, quá trình

thực hiện hợp đồng, ông Q và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của hợp đồng tín dụng nêu trên, nên Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi là 216.038.771 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 109.412.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 09/8/2024 là 106.626.771 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn 5.072.942 đồng, tiền lãi quá hạn 101.553.829 đồng) là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T cho rằng ông bà đã bán và bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho bên mua là ông T. Bà H là cán bộ tín dụng của Ngân hàng đã làm việc trực tiếp với ông T để ông T trả nợ gốc và lãi hàng tháng còn lại thay cho ông Q, bà T nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh và cũng không cung cấp được họ tên, địa chỉ cư trú của ông T, bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xác định sự phản đối của bị đơn là có căn cứ và hợp pháp.

[2.2] Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017, ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T đã dùng tài sản là 01 xe Somi RơMoóc, nhãn hiệu: KCT; số loại: F33 BC 01, số khung: F3BCHS000042, biển số xe 48R - 000.41 theo giấy chứng nhận đăng ký RơMoóc, Somi RơMoóc số 000083 ngày 27/02/2017 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp mang tên ông Mai Đức Q để thế chấp cho Ngân hàng TMCP VNTV chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 12191308/SGN/HĐTC ngày 28/02/2017. Xét hợp đồng thế chấp được thực hiện đúng thủ tục theo quy định pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận, buộc bị đơn ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017 tính đến ngày 09/8/2024 với số tiền là 216.038.771 đồng, trong đó nợ gốc là 109.412.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 09/8/2024 là 106.626.771 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 5.072.942 đồng, tiền lãi quá hạn là 101.553.829 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 10/8/2024) ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Q, bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ

được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 12191308/SGN/HĐTC ngày 28/02/2017 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp số tiền 10.801.900đ (mười triệu tám trăm linh một nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 229 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số: 21/2021/NĐ-CP ngày 13/9/2021 của Chính phủ quy định về thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV (VPBANK) đối với ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T.

Buộc ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền là **216.038.771đ** (*hai trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 109.412.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 09/8/2024 là 106.626.771 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 5.072.942 đồng, tiền lãi quá hạn là 101.553.829 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 10/8/2024) ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 12191308/SGN/HĐTD ngày 28/02/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Q, bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 12191308/SGN/HĐTC ngày 28/02/2017 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Đức Q và bà Cao Thị Minh T phải nộp số tiền 10.801.900đ (mười triệu tám trăm linh một nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 4.903.000đ (bốn triệu chín trăm linh ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002101 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Xuân Diệu

